

# Chứng khoán Việt Nam

## Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

### Xu hướng thị trường:

#### "Thận trọng"

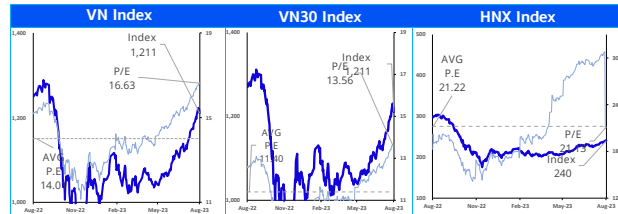
▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Năm, thanh khoản tăng trở lại, hai chỉ số chính giảm điểm cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 9.48 điểm, tương ứng với 0.78%, đạt 1,210.95 điểm; HNX-Index giảm 1.54 điểm (-0.64%), đạt 239.77 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 21.6 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 1,033 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 69 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở HPG và VND.

▶ SAB (+1.64%), MWG (+1.93%), ACB (+1.52%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VHM (-2.91%), VCB (-0.98%), HPG (-2.36%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Bán lẻ và Sản xuất hàng gia dụng là 2 nhóm ngành tăng ấn tượng trong phiên hôm nay với các mã tiêu biểu như: MWG và GIL.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường điều chỉnh sau khi tăng quá nóng giai đoạn rồi khi các chỉ số STOCH RSI và RSI đã cho tín hiệu quá mua rõ rệt từ nhiều phiên trước. Với phiên giảm hôm nay, các chỉ báo này đã trở về vùng cân bằng hơn. Về xu hướng, thị trường vẫn giữ MA 10, cho thấy dấu hiệu tăng vẫn được duy trì.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,211	-0.8	7.6	-3.1	16.6	1.9	4,865,587
VN30 Index	1,211	-0.9	7.8	-4.6	13.6	1.8	3,473,723
VN Midcap	1,651	-0.3	11.5	-3.0	14.9	1.5	898,739
VN Smallcap	1,411	0.1	5.9	-8.1	22.0	1.1	263,300
HNX Index	240	-0.6	5.8	-19.6	21.1	1.3	280,638
UpCom	91	0.2	6.1	0.8	13.4	1.8	1,092,546

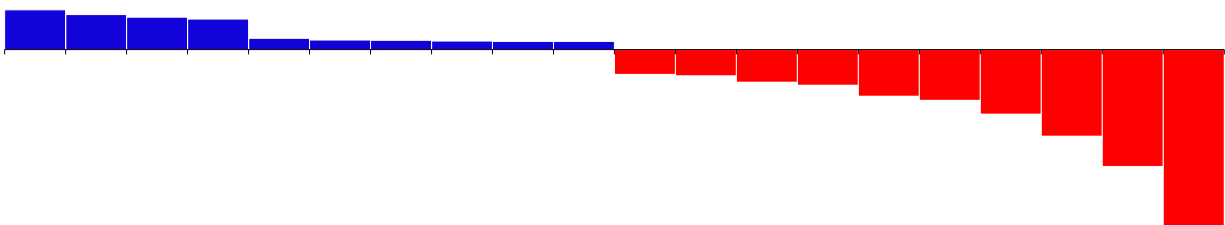
### Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	2.1	20.6	27.3	0.9	20.7	3.1	106,785
Bảo hiểm	-1.1	6.3	4.5	-16.3	18.9	1.6	47,526
Bất động sản	-1.2	10.1	18.2	-20.1	16.4	1.7	883,759
CNTT	0.2	10.9	25.6	11.5	20.3	3.9	121,068
Dầu khí	-2.2	5.4	42.7	6.6	44.8	2.7	64,959
Dịch vụ tài chính	-0.8	12.1	68.1	12.2	26.8	1.6	157,785
Tiện ích	-0.5	5.4	7.8	-5.7	12.2	2.2	326,848
Du lịch và Giải trí	0.1	0.4	-7.2	-21.4	n.a	9.1	94,516
Hàng & DV CN	0.4	4.1	20.0	1.6	13.0	1.7	137,054
Hàng CN & Gia dụng	-0.1	6.3	3.2	-6.8	11.3	1.9	53,474
Hóa chất	-0.2	10.4	34.7	-13.1	8.2	1.6	176,348
Ngân hàng	-0.1	8.1	26.5	13.8	9.4	1.8	1,845,200
Ô tô và phụ tùng	1.8	4.5	19.1	-7.0	12.9	1.0	21,345
Tài nguyên Cơ bản	-2.0	3.4	46.3	5.9	27.0	1.5	204,867
Thụ phẩm & Đồ uống	-1.0	6.6	-1.2	-13.2	21.8	3.2	491,408
Truyền thông	0.2	-5.1	39.7	-27.8	16.8	0.9	1,231
Xây dựng và Vật liệu	-1.7	6.8	46.8	-5.4	24.3	1.3	114,974
Y tế	0.0	-2.9	24.4	14.7	15.5	2.3	37,899

### Tiền tệ và hàng hóa

Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	103	0.1	0.9	-0.3	1.3	-0.8
USD/JPY	143	-0.2	2.5	-1.2	6.2	9.1
USD/CNY	7	-0.2	0.1	-1.0	3.8	4.0
KRW/USD	1,299	0.1	1.7	-0.7	-2.9	2.7
EUR/USD	1	0.1	0.5	-0.2	1.2	-2.0
USD/VND	23,760	0.1	0.4	0.4	1.3	0.5
Dầu Thô	79	0.0	-0.8	13.9	15.8	-1.0
Xăng	237	-14.6	-19.7	-3.7	2.1	-3.6
Khi đốt	3	1.3	0.7	-7.4	15.6	-43.9
Than	134	-0.6	-0.4	4.3	-28.8	-67.0
Vàng	1,936	0.1	-0.5	0.7	-5.0	6.1
Thép cuộn	4,008	-1.2	-1.1	3.6	1.0	-3.4

### Đóng góp vào VN Index



SAB	MWG	ACB	MSN	GEX	DCM	NVL	FRT	LPB	DGW	PLX	VRE	TCB	GAS	VPB	VNM	BID	HPG	VCB	VHM
(1.64%)	(1.93%)	(1.52%)	(1.06%)	(2.40%)	(2.31%)	(1.09%)	(3.40%)	(1.19%)	(3.70%)	(-2.08%)	(-1.73%)	(-1.18%)	(-0.80%)	(-1.36%)	(-1.43%)	(-1.12%)	(-2.36%)	(-0.98%)	(-2.91%)

[ Chuyên viên phân tích ]

Võ Thị Thùy Trang

(84-28) 6299 - 8025

trang.vo@shinhan.com

[ Chuyên viên phân tích ]

Nguyễn Dương Phương

(84-28) 6299 - 9004

phuong.nd@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV

để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc  
click để theo dõi

# Điểm tin thị trường

## Tin tức doanh nghiệp

**1)MSB - Ngân hàng:** Theo thông tin từ Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB), bà Đinh Thị Tố Uyên, Phó Tổng Giám đốc ngân hàng đã đăng ký bán ra 1.570.500 cổ phiếu MSB nhằm mục đích đầu tư tài chính.

**2)HUT- Xây dựng và Vật liệu:** HUT rót thêm 550 tỷ đồng vào Tasco Land, không còn đầu tư trái phiếu. Trước đó, hồi giữa tháng 10/2022, HUT đã góp thêm 100 tỷ đồng vào Tasco Land để nâng vốn điều lệ của công ty con này lên 200 tỷ đồng.

**3)DAG - Hóa chất:** Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE) thông báo về việc đưa cổ phiếu của CTCP Tập đoàn Nhựa Đông Á (mã DAG) vào diện cảnh báo do từ ngày 9/8 do công ty vi phạm quy định công bố thông tin.

## Cổ phiếu nổi bật trong ngày

### ▶ CTCP Tập đoàn KIDO - KDC

**KDC - Thực phẩm và đồ uống:** Tập đoàn KIDO ngày 3.8 cho biết mùa bánh trung thu 2023, tập đoàn dự kiến đưa ra thị trường 450 tấn bánh, tăng 50% sản lượng so với cùng kỳ năm trước.



# Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)							
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	8/2/2023	8/3/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên	
1	Bán lẻ	39.9	495	1,000	715		
2	Ô tô và phụ tùng	32.6	159	301	227		
3	Tài nguyên Cơ bản	32.6	1,072	2,390	1,803		
4	Dịch vụ tài chính	9.1	2,030	2,862	2,622		
5	Du lịch và Giải trí	3.9	126	159	153		
6	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-1.0	810	947	957		
7	Xây dựng và Vật liệu	-5.4	1,620	1,760	1,861		
8	Thực phẩm và đồ uống	-8.0	1,385	1,529	1,662		
9	Ngân hàng	-11.3	3,465	3,235	3,649		
10	Dầu khí	-13.0	196	216	249		
11	Truyền thông	-13.3	2	2	2		
12	Bất động sản	-14.2	4,330	4,548	5,298		
13	Hóa chất	-14.3	682	810	946		
14	Y tế	-19.0	23	31	38		
15	Công nghệ Thông tin	-22.2	132	106	136		
16	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-28.6	227	234	328		
17	Bảo hiểm	-30.6	69	53	76		

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	CTGD (VND tỷ)	Xu hướng
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	26,850	-2.4	-5.5	49.2	118	1,562.6	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	16,850	3.1	16.6	198.1	51	632.2	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	26,100	2.4	2.8	85.1	113	395.3	
ACB	Ngân hàng Á Châu	Ngân hàng	23,450	1.5	5.9	23.1	67	396.4	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	52,700	1.9	-2.6	22.8	46	422.3	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	56,000	3.7	3.5	48.3	108	249.0	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	79,000	3.4	1.3	31.7	106	218.6	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	19,800	-2.0	2.1	46.7	12	944.7	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	22,500	-2.0	11.9	-3.4	39	317.7	
HAX	Ô tô Hàng Xanh	Ô tô và phụ tùng	16,100	3.9	3.2	23.5	281	106.7	
LCG	LICOGI 16	Xây dựng và Vật liệu	14,250	0.7	0.7	91.0	53	218.2	
HDC	Phát triển Nhà BR-VT	Bất động sản	37,000	-0.5	-6.1	60.0	29	317.1	
VIC	VinGroup	Bất động sản	58,200	-0.2	13.9	8.2	18	440.9	
NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	18,850	-1.8	-4.1	53.9	35	233.7	
BCG	Bamboo Capital	Dịch vụ tài chính	11,350	2.3	6.6	79.9	26	296.1	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGĐ	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
CTF	City Auto	Ô tô và phụ tùng	32,000.0	6.7	6.8	-2.7	6.7	32.00	
PET	PETROLSETCO	Bán lẻ	30,700.0	4.1	3.7	83.0	3.3	30.70	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	26,100.0	2.4	2.8	85.1	3.4	26.10	
DRC	Cao su Đà Nẵng	Ô tô và phụ tùng	24,000.0	2.6	2.3	16.5	2.8	24.00	
HAX	Ô tô Hàng Xanh	Ô tô và phụ tùng	16,100.0	3.9	3.2	23.5	3.5	16.10	
HSL	Thực phẩm Hồng Hà	Thực phẩm và đồ uống	6,100.0	6.8	8.5	39.6	8.3	6.10	
DAH	Tập đoàn Khách sạn Đông Á	Du lịch và Giải trí	5,300.0	6.9	8.2	20.7	7.4	5.30	
SHI	SONHA CORP	Tài nguyên Cơ bản	13,900.0	1.8	0.0	-7.0	1.5	13.90	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	26,850.0	-2.4	-5.5	49.2	-4.5	26.85	
BMP	Nhựa Bình Minh	Xây dựng và Vật liệu	89,500.0	-6.6	-9.6	49.2	-8.9	89.50	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)					Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng			Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(79.60)	HPG		CTF	96.33	8/3/2023	1,103.6	1,178.1	-74.5
(60.10)	VND		CTG	78.50	8/2/2023	1,914.4	1,756.8	157.5
(54.02)	MWG		DCM	78.37	8/1/2023	1,684.6	1,963.8	-279.2
(31.96)	CTD		MSN	66.70	7/31/2023	1,512.8	1,417.8	95.0
(26.14)	VCB		FRT	30.24	7/28/2023	1,677.3	1,261.0	416.3
(25.13)	KDH		SAB	20.14	7/27/2023	1,499.9	1,181.6	318.3
(22.50)	SSI		DGC	18.25	7/26/2023	1,877.7	1,466.8	410.9
(21.56)	HDG		PVT	17.24	7/25/2023	1,604.7	1,614.7	-10.0
(21.42)	DPM		DGW	15.94	7/24/2023	953.7	1,282.2	-328.5
(20.65)	FUEV/VND		NLG	15.82	7/21/2023	1,372.7	1,287.8	84.9
					7/20/2023	1,329.8	1,377.0	-47.2
					7/19/2023	1,230.8	1,014.4	216.4
					7/18/2023	1,490.1	1,093.0	397.1
					7/17/2023	1,577.5	1,067.9	509.6
					7/14/2023	895.4	1,203.8	-308.4
					7/13/2023	1,117.8	898.7	219.1

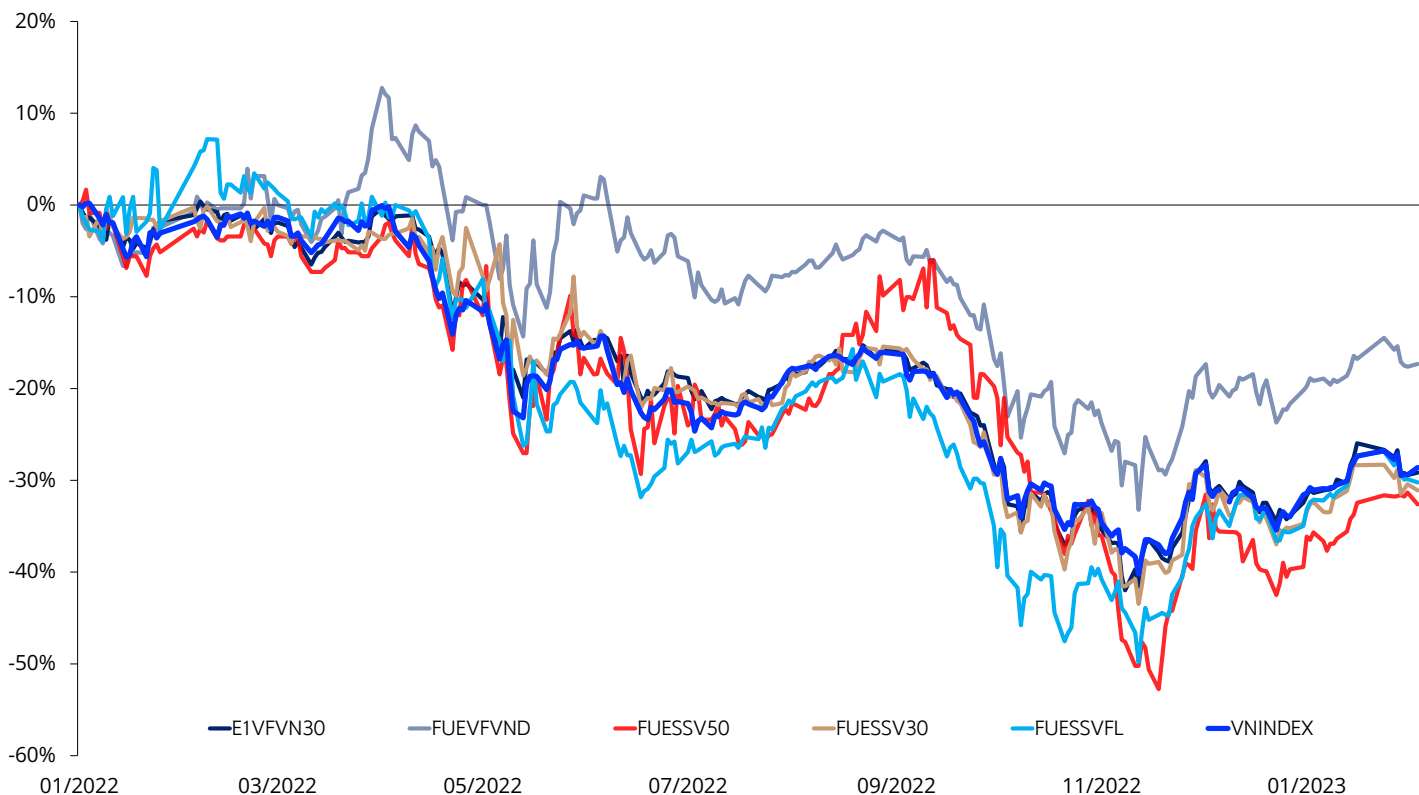
Nguồn: Finpro

# Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VNĐ)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	20,700	-1.0%	7.8%	19.4%	504,600	10.5	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	18,900	0.0%	12.6%	34.5%	6,300	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	18,860	0.7%	7.3%	31.4%	39,100	0.7	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	26,000	-0.6%	8.8%	16.1%	1,419,400	37.1	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	15,800	-1.6%	9.2%	22.0%	112,500	1.8	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	14,900	-0.6%	8.2%	19.4%	8,300	0.1	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	14,330	-0.8%	7.7%	20.2%	7,100	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,750	-0.1%	8.7%	21.2%	400	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,030	0.1%	8.2%	20.8%	50,300	0.4	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	10,240	-0.6%	11.7%	26.4%	3,900	0.0	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	10,750	-0.2%	7.1%	27.7%	54,000	0.6	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	10,950	0.0%	10.3%	n.a	92,200	1.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	13,990	0.0%	-0.1%	n.a	500	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	377.7	4.5	-23.4	-2.4	25.6	1.0	1.90	1.8	12.6	58.8
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	FUESSV50	6.6	0.0	0.0	5.0	47.1	1.0	1.68	1.7	12.5	48.1
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	180.4	-2.7	-2.5	7.5	36.0	0.8	1.45	1.4	8.8	83.7
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	878.8	-2.9	-10.9	-1.5	30.9	0.9	1.89	1.9	10.9	86.5
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	-3.7	28.8	0.9	1.86	1.6	11.6	44.0
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	4.0	0.2	0.4	-3.9	33.3	0.9	1.92	1.8	12.5	62.9
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.1	-0.2	-4.5	25.4	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	-4.7	23.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	13.6	10.5	10.2	-2.3	33.9	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	4.4	0.4	0.4	n.a	34.4	1.2	1.46	1.5	13.9	45.2
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.1	3.0	8.3	n.a	n.a	1.1	1.67	1.4	8.7	70.3
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	4.7	4.8	n.a	n.a	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPT Fund	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	3.2	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

## SEOUL

Shinhan Securities Corp.  
Shinhan Investment Tower  
70, Youido-dong, Yongsongpo-gu,  
Seoul, Korea 150-712  
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702  
Fax : (82-2) 6671-7573

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.  
1325 Avenue of the Americas Suite 702,  
New York, NY 10019  
Tel : (1-212) 397-4000  
Fax : (1-212) 397-0032

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.  
Unit 7705 A, Level 77  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon, Hong Kong  
Tel : (852) 3713-5333  
Fax : (852) 3713-5300

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia  
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.  
22-23, Jakarta, Indonesia  
Tel : (62-21) 5140-1133  
Fax : (62-21) 5140-1599

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.  
Shanghai Representative Office  
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,  
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China  
Tel : (86-21) 6888-9135/6  
Fax : (86-21) 6888-9139

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,  
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000  
Fax : (84-8) 6299-4232

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
Hanoi Branch  
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To  
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000



### Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

### Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.